

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021.

Số: 526/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 496/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lê Thị Lan H - Sinh năm: 1981

HKTT và nơi ở: Số 3 tập thể Đội Cáp, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- và anh Nguyễn Đình T - Sinh năm: 1980

HKTT: Số 3 tập thể Đội Cáp, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện tại: số 10b, ngõ 49 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về tình cảm: Chị Lê Thị Lan Hương và anh Nguyễn Đình Trọng lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2014 tại UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hương và anh Trọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Lan Hương và anh Nguyễn Đình Trọng xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Long sinh ngày 09/12/2004 và cháu Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 07/8/2007. Khi ly hôn, anh chị đã tự thỏa thuận chị Hương sẽ là người trực tiếp nuôi và chăm sóc con cháu Nguyễn Quang Minh, anh Trọng là người trực tiếp nuôi và chăm sóc cháu Nguyễn Quang Long. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho hai anh chị tới khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn chúng tôi sẽ tự lo về chỗ ở.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

- Về tài sản và nhà ở chung: chị Lê Thị Lan Hương và anh Nguyễn Đình Trọng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: chị Lê Thị Lan Hương và anh Nguyễn Đình Trọng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Đình Trọng tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Lan Hương và Nguyễn Đình Trọng

- **Về con chung:** Chị Lê Thị Lan Hương và anh Nguyễn Đình Trọng xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Long sinh ngày 09/12/2004 và cháu Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 07/8/2007. Khi ly hôn, anh chị đã tự thỏa thuận chị Hương sẽ là người trực tiếp nuôi và chăm sóc con cháu Nguyễn Quang Minh, anh Trọng là người trực tiếp nuôi và chăm sóc cháu Nguyễn Quang Long. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho hai anh chị tới khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn hai bên sẽ tự lo về chỗ ở.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Lê Thị Lan Hương và anh Nguyễn Đình Trọng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Lê Thị Lan Hương và anh Nguyễn Đình Trọng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Đình Trọng nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí LHST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) anh Trọng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0067453 ngày 20/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Anh Trọng đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự Q. Ba Đình;
- Lưu hồ sơ;

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thúy Hạnh

